

Biên Hòa, ngày 26 tháng 03 năm 2021

Số: 345/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 486/2021/TLST-HNGĐ, ngày 17/03/2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 17, khu phố 3A, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1993

Địa chỉ: 45A/9, tổ 25, khu phố 5, phường D, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang H tự nguyện ký kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 01/02/2019 tại Ủy ban nhân dân phường D, thành phố B, tỉnh Đ; hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hay tranh cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được. Nay cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không còn. Do vậy chị T và anh H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự trình bày không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang H phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền

tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000325 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 03 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1993 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Quang H phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0000325 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu